

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê

Ngày 04/3/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-STNMT về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất) và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, đồng thời chỉ đạo Đoàn Thanh tra xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương Khê; kiểm tra, làm việc với 06 đơn vị cấp xã (Gia Phố, Hương Long, Hương Trà, Hương Trạch, Phú Phong và thị trấn Hương Khê). Sau khi xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐTT ngày 15/7/2022 của Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hương Khê là huyện miền núi của tỉnh, có tổng diện tích tự nhiên 126.293,89 ha, trong đó: Đất nông nghiệp là 117.369,86 ha (Đất sản xuất nông nghiệp 17.878,09 ha; đất lâm nghiệp 99.143,76 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 131,45 ha; Đất nông nghiệp khác 216,56 ha); đất phi nông nghiệp 7.775,81 ha và đất chưa sử dụng 1.148,22 ha. Huyện có 21 đơn vị hành chính (01 thị trấn và 20 xã) với dân số khoảng 100 nghìn người.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương Khê là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Hương Khê, tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu. Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện có 04 biên chế công chức gồm 01 Trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng và 02 chuyên viên.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Theo báo cáo của UBND huyện Hương Khê tại Văn bản số 71/BC-UBND ngày 19/3/2021 và kết quả thanh tra, trong năm 2019 và năm 2020, UBND huyện đã thực hiện giao 212 lô đất (giao đất thông qua đấu giá 145 lô và giao đất không thông qua đấu giá 67 lô), cấp GCNQSD đất cho 1.567 hộ gia đình, cá nhân (trong đó cấp lần đầu thông qua giao đất 101 giấy, cấp theo hình thức công nhận đất ở 368 giấy; cấp theo hình thức công nhận lại diện tích đất ở theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND của UBND tỉnh 981 giấy; cho phép 117 hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất); trong giai đoạn thanh tra không phát sinh hồ sơ

xin thuê đất của các hộ gia đình cá nhân thuộc thẩm quyền cho thuê đất của UBND huyện, cụ thể như sau:

1. Về giao đất

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, UBND huyện Hương Khê đã giao 67 lô đất ở không thông qua đấu giá cho 67 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 22.191,7 m², tổng số tiền thu được là 5.769,5 triệu đồng. Kết quả kiểm tra 28/44 hồ sơ tại 04 xã (Hương Long, Hương Trà, Hương Trạch và Phú Phong) như sau:

Quá trình thực hiện việc giao đất vẫn còn một số tồn tại: Không bàn giao đất tại thực địa hoặc có bàn giao đất tại thực địa nhưng việc giao đất không căn cứ quyết định giao đất, biên bản họp thẩm định không xác định rõ điều kiện của đối tượng được xét giao đất; các biên bản họp hội đồng tư vấn, biên bản niêm yết công khai, kết thúc niêm yết công khai có tẩy xóa, thiếu chữ ký các thành phần tham gia hoặc có nội dung chưa hợp lý, thiếu thông tin. Hồ sơ thiếu thành phần trích lục hoặc trích đo thửa đất; trích lục (trích đo) được lập không đúng thẩm quyền. Hồ sơ thực hiện chậm thời gian so với quy định; hồ sơ thể hiện người được giao đất nộp tiền sử dụng đất trước khi có thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế; một số hộ dân đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, có quyết định giao đất nhưng chưa được cấp GCNQSD đất. Hồ sơ không có chứng từ nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa hoặc áp dụng giá đất cụ thể đã được phê duyệt từ 05 năm trước để thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, kết quả kiểm tra cho thấy không có hồ sơ xác nhận việc đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt trước khi thực hiện giao đất; không có hồ sơ thể hiện việc công bố quy hoạch và việc thông báo kế hoạch xét giao đất ở đến các hộ dân.

2. Về cấp GCNQSD đất

Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện Hương Khê đã cấp 469 GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 454 hộ với tổng diện tích 1.204.597,9 m² (trong đó: cấp theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất 368 giấy/368 hộ, diện tích 1.173.479,4 m²; cấp theo hình thức giao đất 101 giấy/86 hộ gia đình, cá nhân với diện tích là 31.118,5 m²). Tổng số tiền sử dụng đất thu được từ công tác cấp GCNQSD đất là 31.017,9 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra 13/132 hồ sơ cấp GCNQSD đất lần đầu theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất tại 07 xã, thị trấn (gồm Hương Bình, Hương Long, Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Đồng, Gia Phố và thị trấn Hương Khê) thấy có những tồn tại ở một số hồ sơ: Việc thực hiện hồ sơ cấp GCNQSD đất theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất chưa đảm bảo về thời gian, trình tự thủ tục; hồ sơ lưu lập chưa đủ thành phần; việc tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã không có giấy hẹn; nội dung phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính không đúng mẫu; hồ sơ chưa thể hiện đầy đủ việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không có biên bản công khai, kết thúc niêm yết công khai hoặc có biên bản nhưng không có chữ ký đại diện những người biết việc công

khai; hồ sơ chưa làm rõ là tài sản chung hay tài sản riêng; số phát hành (seri) theo quyết định cấp GCNQSD đất không phù hợp với GCNQSD đất được cấp; diện tích trên GCNQSD đất và quyết định cấp GCNQSD đất không phù hợp với diện tích theo hồ sơ.

3. Về công nhận lại diện tích đất ở theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh

Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện Hương Khê đã thực hiện công nhận lại diện tích đất ở theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh cho 981/981 hộ đủ điều kiện. Kiểm tra 16/216 hồ sơ công nhận lại diện tích đất ở tại 06 xã, thị trấn (trong đó: Hương Long 02 hồ sơ/18 hồ sơ, Hương Trạch 04 hồ sơ/21 hồ sơ, Gia Phố 02 hồ sơ/64 hồ sơ và thị trấn Hương Khê 08 hồ sơ/113 hồ sơ; riêng 02 xã Hương Trà và Phú Phong không có hồ sơ công nhận lại). Kết quả kiểm tra các hồ sơ cho thấy quá trình thực hiện còn có một số tồn tại như sau:

Có 10 hồ sơ lưu lập thiếu chặt chẽ, chưa đầy đủ thành phần hồ sơ (trong hồ sơ có quyết định công nhận diện tích tăng thêm nhưng không thể hiện diện tích tăng thêm đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất hay không; xác định thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất thiếu thống nhất; xác định sai số thửa, sai diện tích thửa đất; biên bản thẩm định thiếu chữ ký của thành viên hội đồng, ...).

4. Về chuyển mục đích sử dụng đất

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, UBND huyện Hương Khê đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn đối với 117 trường hợp, với diện tích 17.729,8 m². Tổng số tiền thu được từ việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là 1.783 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra 7/54 hồ sơ thuộc địa bàn 03 xã, thị trấn (gồm: Gia Phố, Hà Linh và thị trấn Hương Khê) cho thấy tất cả các trường hợp đã được UBND huyện Hương Khê cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đều có trong kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đủ điều kiện để được chuyển mục đích sử dụng đất, hầu hết đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, quá trình thực hiện một số hồ sơ còn có tồn tại như: Lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất khi thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất; hồ sơ lưu thừa hoặc thiếu thành phần theo quy định; nội dung thể hiện trong phiếu chuyển thông tin địa chính chưa đúng quy định.

5. Việc quản lý quỹ đất công ích

Theo báo cáo của UBND huyện Hương Khê, hiện nay trên địa bàn huyện có 4.399.903,2 m² đất nông nghiệp đang được UBND các xã, thị trấn quản lý sử dụng vào mục đích đất công ích (trong đó, một phần diện tích được UBND các xã hợp đồng cho thuê đất với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng; diện tích còn lại chủ yếu được các hộ nhận thầu, mượn mà không có hợp đồng). Trong các năm 2019 và 2020, UBND các xã, thị trấn đã cho 661 hộ gia đình, cá nhân thuê đất với tổng diện tích 1.667.528 m² (đất trồng cây hàng năm: 1.454.490,0 m², đất nuôi trồng

thủy sản: 213.038,0 m²) với tổng số tiền cho thuê thu được là 91,924 triệu đồng. Số diện tích cho thuê này đều đã được các hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng.

Kết quả kiểm tra tại 04 xã, thị trấn (gồm: Gia Phú, Hương Long, Phú Phong và thị trấn Hương Khê) cho thấy: Các địa phương không có hồ sơ quản lý quỹ đất công ích theo quy định, quỹ đất này thực tế là đất do UBND xã quản lý. Tuy nhiên, UBND các xã vẫn cho các hộ gia đình thuê sử dụng vào mục đích nông nghiệp từ quỹ đất UBND xã quản lý. Từ năm 2019 - 2020, UBND các xã đã thực hiện việc cho thuê đối với 29 hộ gia đình, cá nhân (trong đó xã Gia Phú cho thuê 09 trường hợp; xã Hương Long cho thuê 08 trường hợp; xã Phú Phong 12 trường hợp). Việc cho thuê đất không được thực hiện theo hình thức đấu giá (mà chủ yếu thông qua việc xét và ký hợp đồng thuê đất).

Thực hiện Văn bản số 813/UBND-NL₂ ngày 29/02/2021 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, rà soát đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý sử dụng, tại thời điểm thanh tra, UBND các xã, thị trấn đã lập phương án sử dụng đất công ích trình UBND huyện phê duyệt. Theo báo cáo của UBND huyện Hương Khê tại Văn bản số 173/BC-UBND ngày 01/6/2022, đến nay đã có 20/21 xã, thị trấn được UBND huyện phê duyệt phương án sử dụng đất công ích (xã Hương Trà không có quỹ đất công ích). Đây là cơ sở để các đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực, UBND huyện Hương Khê đã tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất đáp ứng tương đối kịp thời. Các hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt, cơ bản đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc thực hiện giao đất ở không thông qua đấu giá đã phần nào đáp ứng được nhu cầu người dân, đặc biệt là các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình chính sách, góp phần thực hiện chính sách xã hội, ổn định cuộc sống của người dân trên địa bàn. Việc cấp GCNQSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng và đảm bảo quyền của người sử dụng đất. Thông qua việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp GCNQSD đất đã góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020 đã thu hơn 47 tỷ đồng từ đất).

Đạt được kết quả nêu trên, có sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, ngành tại địa phương, trong đó có vai trò tham mưu trực tiếp của đội ngũ cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường và công chức địa chính cấp xã, mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hương Khê.

2. Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai và quá trình thực thi nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ công chức trên địa bàn huyện vẫn còn những tồn tại:

2.1. Về công tác giao đất:

Qua kiểm tra 28 hồ sơ thuộc 04 xã, gồm: xã Phú Phong (02 hồ sơ); xã Hương Trạch (07 hồ sơ); xã Hương Long (08 hồ sơ); xã Hương Trà (11 hồ sơ) nhận thấy:

- Về điều kiện giao đất: Tất cả hồ sơ kiểm tra không có thành phần hồ sơ xác nhận việc đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt trước khi thực hiện giao đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh.

- Về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ

+ Có 08 hồ sơ kiểm tra không có biên bản giao đất tại thực địa theo quy định về trình tự thủ tục tại Điều 8 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 và Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

+ Có 06 hồ sơ kiểm tra cho thấy hồ sơ nộp tiền sử dụng đất trước khi có thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế là chưa đúng với trình tự thủ tục quy định tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

+ Có 12 hồ sơ (gồm xã Hương Trạch 04 hồ sơ và xã Hương Long 08 hồ sơ) tại thời điểm kiểm tra đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, có quyết định giao đất nhưng chưa được giao đất tại thực địa và chưa được cấp GCNQSD đất.

+ Về trích lục: có 10 hồ sơ thiếu trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất tại thời điểm người xin giao đất nộp hồ sơ (trích lục hoặc trích đo được bổ sung sau khi có quyết định giao đất của UBND huyện Hương Khê); 04 hồ sơ không lưu trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất, không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh; 14 hồ sơ có trích lục hoặc trích đo bản đồ do UBND xã thực hiện, sai thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Có 18 hồ sơ kiểm tra có chậm về thời gian giải quyết (từ thời điểm UBND xã có tờ trình đến khi bàn giao đất tại thực địa) so với quy định tại các bộ thủ tục theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 và Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

+ Có 11 hồ sơ kiểm tra cho thấy lưu quyết định cấp GCNQSD đất và 02 hồ sơ lưu quyết định của UBND huyện về phê duyệt phương án giao đất là thừa thành

phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Tất cả hồ sơ kiểm tra không lưu phiếu tiếp nhận và trả kết quả (cả xã và huyện), theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

- Về nội dung, chất lượng hồ sơ

+ Tất cả hồ sơ kiểm tra có đơn xin giao đất kèm xác nhận của UBND xã, nhưng không đúng theo quy định tại mẫu số 01, phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Về nội dung quyết định giao đất: Có 11 hồ sơ giao đất có quyết định giao đất không ghi căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Hương Khê được UBND tỉnh phê duyệt, không đúng theo mẫu số 02, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 01 quyết định ghi sai giới tính người được giao đất.

+ Có 04 biên bản kiểm tra thực địa không đề ngày tháng, không đề thông tin thành phần tham gia, không đề nội dung làm việc, không ký đủ chữ ký của các thành phần tham gia.

+ Có 12 biên bản giao đất tại thực địa không ghi căn cứ quyết định giao đất theo mẫu số 06, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không đề ngày tháng năm bàn giao, ký không đủ các thành phần tham gia cụ thể: xã Phú Phong (02 hồ sơ); xã Hương Trạch (03 hồ sơ); xã Hương Trà (07 hồ sơ).

+ Có 04 biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai xã không thể hiện rõ đối tượng được xét giao đất đủ điều kiện để được giao đất làm nhà ở theo quy định, một số nội dung ghi trong biên bản không phù hợp với hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm thực hiện giao đất và 03 biên bản có tẩy xóa, thiếu chữ ký các thành phần.

+ Có 01 biên bản kết thúc niêm yết công khai các trường hợp được giao đất ở của UBND xã Phú Phong có nội dung không hợp lý, thiếu thông tin: không ghi rõ có hay không việc tiếp nhận thông tin, đơn thư kiến nghị, phản ánh trong quá trình niêm yết; 03 biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai có tẩy xóa, thiếu chữ ký các thành phần.

+ Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 27/6/2019 của UBND xã Hương Trà về việc đề nghị giao đất, cấp GCNQSD đất có danh sách kèm theo ghi thời điểm sử dụng của các hộ không phù hợp với hiện trạng đất được giao (danh sách 05 hộ gia đình kèm theo Tờ trình ghi thời điểm sử dụng của các hộ khác nhau: 03 hộ ghi năm 2019; 01 hộ ghi năm 2020; 01 hộ ghi năm 2021).

- Về nghĩa vụ tài chính

+ Có 01 vùng quy hoạch thực hiện giao đất ở lấy từ đất trồng lúa nước nhưng không có chứng từ nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, thể hiện tại Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xen dăm dân cư xã Hương Long; đồng thời số liệu về loại đất tại Quyết định thu hồi đất này không phù hợp với phụ lục kèm theo (quyết định ghi “thu hồi 20.804,9 m² đất trồng cây hàng năm” nhưng trong phụ lục có 2.292,6 m² đất trồng cây lâu năm khác (LNK) và 18512,3 m² đất trồng cây hàng năm (trong đó có 16034,8 m² đất chuyên trồng lúa nước).

+ Có 01 hồ sơ thực hiện giao đất năm 2019 nhưng áp dụng giá đất cụ thể được phê duyệt từ năm 2014 để xác định nghĩa vụ tài chính khi thực hiện giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất mà không xác định lại giá đất cụ thể tại thời điểm giao đất là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (khảo sát, thu thập thông tin của tối thiểu 03 thửa đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm tính đến thời điểm định giá đất).

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

2.2. Về công tác cấp GCNQSD đất

- Về trình tự, thủ tục

+ Tất cả 13 hồ sơ kiểm tra cho thấy UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ không có giấy hẹn. Quá trình xử lý hồ sơ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường không ghi hoặc ghi không đầy đủ phiếu kiểm soát hồ sơ; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không có Tờ trình (văn bản) chuyển sang phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

+ Có 03/13 hồ sơ thực hiện không đúng quy trình theo quy định tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

- Về thời hạn giải quyết hồ sơ:

Có 06/13 hồ sơ kiểm tra thực hiện chậm thời hạn theo quy định tại Thủ tục số 13 ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh, trong đó: Tại cấp xã có 02/13 hồ sơ; tại cấp huyện có 04/13 hồ sơ.

- Về nội dung hồ sơ

+ Có 04/13 hồ sơ có phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính có nội dung không đúng Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT (thêm nội dung tại mục 2.1.4 "Đối tượng nộp tiền sử dụng đất").

+ Có 02/13 hồ sơ không thể hiện rõ người sử dụng đất đã hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất.

+ Có 01/13 hồ sơ (ông Lê Xuân Tiếp và bà Lê Thị Thanh Vinh, xóm Bình Minh, xã Hương Bình) lưu các thành phần hồ sơ không đúng theo quy định tại thủ tục số 13 kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

+ Một số nội dung khác: Có 01/13 hồ sơ (ông Phan Văn Mão và bà Trần Thị Thủy, xóm 6, xã Phúc Đồng) không có biên bản công khai, biên bản kết thúc công khai không có chữ ký đại diện những người biết việc công khai; 01/13 hồ sơ (bà Hồ Thị Thân, xã Hương Long) GCNQSD đất chưa làm rõ là tài sản chung hay tài sản riêng; 01/13 hồ sơ (ông Nguyễn Tùng Dương, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố) có diện tích chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với kết quả đo đạc, số serri theo quyết định cấp GCNQSD đất không phù hợp với GCNQSD đất được cấp; 01/13 hồ sơ (ông Nguyễn Tiến Chương và bà Phan Thị Thủy, xã Hương Long) có diện tích cấp trên GCNQSD đất và quyết định cấp GCNQSD đất không phù hợp với diện tích theo hồ sơ.

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

2.3. Việc công nhận lại diện tích đất ở trước năm 1980 theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh

- Về thành phần hồ sơ: Có 01/16 hồ sơ không lưu lập đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 8, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh.

- Về chất lượng nội dung hồ sơ

+ Có 09/16 hồ sơ, các thành phần hồ sơ lưu lập còn mâu thuẫn nội dung, thiếu cơ sở (gồm: 03 hồ sơ không thống nhất về nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất; 01 hồ sơ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở khi chưa đính chính lại GCNQSD đất đã cấp do cấp sai loại đất, kết quả thực hiện thủ tục không phản ánh đúng nhu cầu của người dân thể hiện trong đơn về đăng ký biến động trên GCNQSD đất đã cấp; 01 hồ sơ không thống nhất về số thửa đất đề nghị công nhận lại; 02 hồ sơ thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở phản ánh không đúng với bản đồ 299; 01 hồ sơ không thể hiện thửa đất đã được công nhận lại diện tích đất ở là thửa đất đã được cấp GCNQSD đất).

+ Có 02/16 hồ sơ quá trình lập có nội dung chưa thống nhất; có 01 biên bản thẩm định của Tổ thẩm định huyện thiếu chữ ký thành viên.

+ Tất cả 16 hồ sơ kiểm tra: Phần ghi của người nhận hồ sơ trong đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở không ghi (không có cơ sở để đánh giá chính xác việc thực hiện thủ tục quá thời gian quy định).

+ Tờ trình của UBND thị trấn Hương Khê ghi sai thửa đất đề nghị công nhận lại, cụ thể: Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thị trấn Hương Khê ghi số thửa, tờ bản đồ của ông Nguyễn Xuân Ái và bà Phạm Thị Sáng trùng nhau.

(Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo)

2.4. Việc chuyển mục đích sử dụng đất

- Tất cả 07 hồ sơ kiểm tra đều thừa thành phần tờ trình của UBND cấp xã và 02/7 hồ sơ không có tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường, không đúng với quy định tại thủ tục số 26 kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

- Có 03/7 hồ sơ có phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính không đúng theo quy định tại Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT (thêm nội dung tại mục 2.1.4 "Đối tượng nộp tiền sử dụng đất").

- Ngoài ra, có 03 hồ sơ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất (các hồ sơ này thực hiện lồng ghép trong quy trình cấp GCNQSD đất lần đầu; ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước quyết định cấp GCNQSD đất), không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 12/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thủ tục số 26 kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

2.5. Về công tác quản lý quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích (sau đây viết là đất công ích)

Kết quả kiểm tra tại 04 xã, thị trấn: Gia Phố, Hương Long, Phú Phong và thị trấn Hương Khê có 03 xã thực hiện việc cho các hộ gia đình, cá nhân thuê để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (Gia Phố cho thuê 09 trường hợp (trong đó có hồ sơ cho ông Bùi Ngọc Hoàng, thôn Nhân Phố thuê vào mục đích trồng bưởi thời hạn 10 năm); xã Hương Long cho thuê 08 trường hợp; xã Phú Phong cho thuê 06 trường hợp). Tuy nhiên, các xã, thị trấn nêu trên không lưu hồ sơ được giao, quản lý đất công ích theo quy định tại Điều 45 Luật Đất đai năm 1993, Điều 72 Luật Đất đai 2003, Điều 132 Luật Đất đai 2013 và quy định tại Điều 14, Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; không thực hiện việc cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ không thể hiện vị trí, diện tích quỹ đất công ích. Do đó, không có cơ sở khẳng định việc UBND các xã Gia Phố, Hương Long và Phú Phong cho thuê đất thuộc quỹ đất công ích; việc UBND các xã cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý là vi phạm khoản 3 Điều 59 Luật Đất đai 2013 về thẩm quyền cho thuê đất.

3. Nguyên nhân của các tồn tại

- Nguyên nhân khách quan

+ Hương Khê là huyện miền núi, địa bàn tương đối rộng, diện tích đất lâm nghiệp chiếm đa số trong tổng diện tích tự nhiên của huyện, kinh tế, cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn.

+ Hồ sơ quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ lưu lập tại cấp huyện, cấp xã không đầy đủ; khối lượng công việc nhiều trong khi đội ngũ cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường chưa đáp ứng về số lượng (biên chế được giao là 07

người tuy nhiên hiện nay mới chỉ được bố trí 04 người); cán bộ địa chính cơ sở thay đổi, không ổn định, chất lượng chưa cao nên quá trình tham mưu, thẩm định hồ sơ còn nhiều hạn chế.

+ Một số quy định pháp luật còn bất cập, chưa cụ thể, gây khó khăn trong công tác quản lý và tác nghiệp chuyên môn.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác quản lý nhà nước về đất đai trong những năm qua tại địa phương chưa chặt chẽ dẫn đến vướng mắc, khó khăn trong việc xem xét nguồn gốc, quá trình sử dụng...trong việc cấp GCNQSD đất, công nhận lại diện tích đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Cấp ủy, chính quyền địa phương chưa tập trung quyết liệt trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn dẫn đến tiến độ và chất lượng không cao.

+ Công tác tham mưu của một số cán bộ, công chức chuyên môn có lúc, có thời điểm chưa sâu sát với tình hình, chưa kịp thời; sự phối hợp với các ngành, công chức trong việc xử lý hồ sơ còn chưa nhịp nhàng, hiệu quả.

4. Về trách nhiệm

Để xảy ra các tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của UBND huyện Hương Khê, UBND các xã, thị trấn, trực tiếp tham mưu là phòng Tài nguyên và Môi trường và công chức địa chính cấp xã, cụ thể:

- Lãnh đạo UBND huyện Hương Khê (phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường) chưa sâu sát, chưa thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để xảy ra một số tồn tại trong việc giao đất, cấp GCNQSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý quỹ đất công ích.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, đứng đầu là Trưởng phòng và cán bộ công chức được giao nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện về các tồn tại trong quá trình thực hiện, chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm:

+ Trách nhiệm trong quá trình thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND huyện ký các quyết định giao đất khi chưa hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt; một số hồ sơ không thực hiện bàn giao đất trên thực địa; thẩm định, tham mưu cấp GCNQSD đất, công nhận lại diện tích đất ở, xét đối tượng giao đất một số hồ sơ thiếu chặt chẽ; lưu lập các loại hồ sơ chưa đúng quy định.

+ Thiếu kiểm tra, theo dõi, giám sát UBND cấp xã trong việc quản lý quỹ đất nông nghiệp chưa giao để tham mưu UBND huyện có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đối với UBND cấp xã, thị trấn (đã kiểm tra, gồm: Gia Phố, Hương Long, Hương Trà, Hương Trạch, Phú Phong và thị trấn Hương Khê):

+ Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện tốt việc quản lý quỹ đất

nông nghiệp chưa giao tại địa phương mình quản lý; công tác quản lý quỹ đất công ích chưa được thực hiện theo đúng quy định.

+ Xét đối tượng giao đất chưa chặt chẽ, một số biên bản họp Hội đồng thẩm định chưa làm rõ các đối tượng được giao đất có đáp ứng các điều kiện để được giao đất hay không.

+ Xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất một số hồ sơ không chính xác; thực hiện việc trích lục, trích đo một số hồ sơ giao đất không đúng thẩm quyền và các tồn tại, hạn chế cụ thể khác được nêu tại mục 2 phần này.

+ Thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất không đúng quy trình, kéo dài thời gian, tiếp nhận hồ sơ không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND huyện Hương Khê chỉ đạo thực hiện các nội dung:

1.1. Về xử lý các tồn tại:

1.1.1. Về công tác giao đất

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường khắc phục các tồn tại được nêu tại phần kết luận về trình tự, thủ tục, chất lượng hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ; sửa đổi bổ sung các quyết định giao đất còn chưa đúng quy định; soát xét sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xen dầm dân cư xã Hương Long, huyện Hương Khê cho thống nhất giữa quyết định và phụ lục kèm theo, đồng thời xử lý các nội dung phát sinh liên quan (nếu có); phối hợp với UBND các xã, thị trấn và người được giao đất rà soát lại các trường hợp đã nộp tiền sử dụng đất, có quyết định giao đất nhưng chưa được bàn giao đất trên thực địa, chưa được cấp GCNQSD đất để tổ chức thực hiện việc bàn giao đất, cấp GCNQSD đất theo đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã Phú Phong, Hương Trạch, Hương Long, Hương Trà soát xét lại các trường hợp đã được giao đất nhưng trong hồ sơ giao đất chưa thẩm định điều kiện của các đối tượng được giao đất. Trường hợp không đủ điều kiện, đề nghị thực hiện thu hồi đất theo quy định pháp luật.

1.1.2. Về công tác cấp GCNQSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường:

+ Rà soát các tài liệu trong số hồ sơ đã cấp GCNQSD đất, khắc phục các tồn tại được nêu tại phần kết luận về trình tự, thủ tục, chất lượng hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ.

+ Rà soát kiểm tra lại hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông Lê Xuân Tiếp và bà Lê Thị Thanh Vinh, xóm Bình Minh, xã Hương Bình. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo thì xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSD đất số phát hành CR 654090 của bà Hồ Thị Thân đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 22 để làm rõ đối tượng sử dụng là hộ gia đình hay cá nhân. Trong trường hợp sai sót thực hiện đính chính GCN theo quy định.

+ Đính chính diện tích cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 và thông tin số phát hành GCNQSD đất tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND huyện Hương Khê cấp cho ông Nguyễn Tùng Dương thôn Phố Hoà, xã Gia Phố; đính chính diện tích trên GCNQSD đất số phát hành CX 257862 đã cấp cho ông Nguyễn Tiến Chương và bà Phan Thị Thủy, xã Hương Long theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

- Chỉ đạo UBND các xã Gia Phố, Hương Long, Hương Trạch và thị trấn Hương Khê thực hiện thủ tục đăng ký, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định tại thủ tục số 3 kèm theo Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

1.1.3. Việc công nhận lại diện tích đất ở

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã, thị trấn:

- Rà soát hồ sơ công nhận lại diện tích đất ở để khắc phục các tồn tại được nêu tại phần kết luận.

- Soát xét lại các trường hợp công nhận lại diện tích đất ở mà hồ sơ được lập chưa chặt chẽ, trong đó tập trung vào các trường hợp: Phan Văn Quý (vợ Hồ Thị Thơ), tổ dân phố 1, thị trấn Hương Khê; Nguyễn Văn Ngọc, tổ dân phố 14, thị trấn Hương Khê; Trần Tiến Vinh (vợ Phan Thị Hương), thôn Tân Trung, xã Hương Trạch. Trong trường hợp việc công nhận lại diện tích đất ở không đủ điều kiện, không đúng với nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất... thì xử lý quyết định công nhận lại diện tích đất ở theo đúng quy định pháp luật.

1.1.4. Về quản lý quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn: Thực hiện quản lý quỹ đất công ích theo đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013; thực hiện thanh lý hợp đồng cho thuê đất đối với các trường hợp đã cho thuê không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng; có kế hoạch quản lý, sử dụng diện tích đất này có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện thanh, kiểm tra việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm (nếu có).

1.1.5. Về xử lý các nội dung có liên quan đến tài chính

- Xử lý truy thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013 và quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng

lúa (vùng quy hoạch theo Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xen dăm dân cư xã Hương Long, huyện Hương Khê).

- Soát xét các trường hợp nộp tiền sử dụng đất trước khi có thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế, có biện pháp xử lý để đảm bảo các trường hợp được giao đất đã nộp đúng, đủ số tiền sử dụng đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi cục Thuế Hương Khê - Vũ Quang thực hiện nội dung sau:

+ Kiểm tra lại việc xác định đối tượng nộp tiền sử dụng đất ghi tại mục 2.1.4 Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của các hồ sơ: (1) bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê; (2) ông Phan Văn Mão và bà Trần Thị Thủy, xóm 6, xã Phúc Đồng; (3) ông Nguyễn Tùng Dương, thôn Phó Hòa, xã Gia Phố; (4) bà Hồ Thị Thân xã Hương Long. Trong trường hợp xác định chưa đúng đối tượng thì thực hiện xác định lại và thông báo cho người sử dụng đất biết để thực hiện nghĩa vụ theo đúng quy định.

+ Kiểm tra lại việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê. Trường hợp bà Đỗ Thị Nga chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thông báo và yêu cầu thực hiện theo quy định.

1.1.6. Một số nội dung khác

- Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã, thị trấn thực hiện việc lưu phiếu tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; theo dõi, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện, xã.

- Thực hiện tốt công tác quản lý diện tích đất chưa sử dụng; nghiêm cấm việc giao đất, cho thuê đất không đúng thẩm quyền, nếu địa phương nào còn tiếp tục có tồn tại, sai phạm, đề nghị UBND huyện Hương Khê kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo đúng quy định.

1.2. Về xử lý trách nhiệm

- Căn cứ quy định tại Điều 207, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013; Điều 97, Điều 98 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác về cán bộ, công chức, viên chức, chỉ đạo các tập thể, cá nhân có liên quan làm rõ trách nhiệm trong tham mưu về lĩnh vực đất đai để xảy ra các tồn tại nêu trên.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục các tồn tại đã được nêu tại phần kết luận trên, báo cáo kết quả thực hiện tất cả các nội dung đã nêu trong kết luận gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/10/2022 để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo Chi cục thuế khu vực Hương Khê - Vũ Quang phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Hương Khê – Vũ Quang thực hiện đúng các quy định, mẫu phụ lục quy định tại Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người dân và chuyển thông tin địa chính.

3. Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Giao Thanh tra Sở tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kết luận này, tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh theo quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và phòng ngừa các tồn tại, sai phạm.

- Giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện trong công tác thẩm tra hồ sơ, cấp GCNQSD đất.

- Giao phòng Đất đai 1 và phòng Đất đai 2: Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục các tồn tại trong công tác giao đất, cho thuê đất và đăng ký đất đai tại phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương Khê xử lý các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp GCNQSD đất, việc xây dựng phương án quản lý quỹ đất công ích theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; | báo cáo
- UBKT Tỉnh ủy; |
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy Hương Khê;
- UBND huyện Hương Khê;
- GD, các PGD Sở TN và MT;
- Phòng ĐĐ1, ĐĐ2, VPĐKĐĐ;
- Lưu: VT, ĐTT, TTr.



Nguyễn Thanh Điện



Phụ lục 01: Tổng hợp các tồn tại trong công tác giao đất
(Kèm theo Kết luận số 488/KL-STNMT ngày 29/7/2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ:

- Có 08 hồ sơ xã Hương Long không có biên bản giao đất tại thực địa theo quy định về trình tự thủ tục tại Điều 8, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 và Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể: (1) Trần Thị Hiền, thôn 6, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (2) Phan Trung Đức (vợ Phan Thị Vân), thôn 3, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (3) Nguyễn Đình Đức (vợ Trần Thị Ngọc Trâm), thôn 8, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (4) Bùi Thị Nhân, thôn 4, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (5) Lê Thanh Toàn, thôn 5, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (6) Trần Minh Hải (vợ Hoàng Thị Dung), thôn 6, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (7) Võ Thị Vân Anh, thôn 3, xã Hương Long (giao đất năm 2020); (8) Trần Quốc Khánh (vợ Võ Thị Hải Yến), thôn 1, xã Hương Long (giao đất năm 2020).

- Có 06 hồ sơ nộp tiền sử dụng đất trước khi có thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế, chưa phù hợp trình tự thủ tục quy định tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể: (1) Trần Thị Hiền, thôn 6, xã Hương Long (giao đất năm 2020, phiếu chuyển thông tin địa chính số 1985 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê – Vũ Quang; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 30/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/12/2020); (2) Nguyễn Đình Đức (vợ Trần Thị Ngọc Trâm), thôn 8, xã Hương Long (giao đất năm 2020, phiếu chuyển thông tin địa chính số 1987 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 29/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/12/2020); (3) Lê Thanh Toàn, thôn 5, xã Hương Long (giao đất năm 2020, Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1973 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 29/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 28/12/2020); (4) Trần Minh Hải (vợ Hoàng Thị Dung), thôn 6, xã Hương Long (giao đất năm 2020, Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1980 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 29/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/12/2020); (5) Võ Thị Vân Anh, thôn 3, xã Hương Long (giao đất năm 2020, Phiếu chuyển thông tin

địa chính số 1970 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 29/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/12/2020); (6) Trần Quốc Khánh (Vợ Võ Thị Hải Yến), thôn 1, xã Hương Long (giao đất năm 2020, Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1966 ngày 28/12/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuế trước bạ nhà đất ngày 29/12/2020 của Chi cục thuế khu vực Hương Khê – Vũ Quang, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 26/12/2020).

- Có 10 hồ sơ thiếu trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất tại thời điểm người xin giao đất nộp hồ sơ (được bổ sung sau khi có Quyết định giao đất của UBND huyện Hương Khê) không đúng quy định về thành phần hồ sơ tại Điều 4, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó có 08 hồ sơ xã Hương Long: (1) Trần Thị Hiền, thôn 6, xã Hương Long; (2) Phan Trung Đức (Vợ Phan Thị Vân), thôn 3, xã Hương Long; (3) Nguyễn Đình Đức (vợ Trần Thị Ngọc Trâm), thôn 8, xã Hương Long; (4) Bùi Thị Nhân, thôn 4, xã Hương Long; (5) Lê Thanh Toàn, thôn 5, xã Hương Long; (6) Trần Minh Hải (vợ Hoàng Thị Dung), thôn 6, xã Hương Long; (7) Võ Thị Vân Anh, thôn 3, xã Hương Long; (8) Trần Quốc Khánh (Vợ Võ Thị Hải Yến), thôn 1, xã Hương Long: trích lục lập ngày 09/8/2021, Quyết định 6534/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện để được giao đất ở tại xã Hương Long, huyện Hương Khê; 02 hồ sơ xã Phú Phong: (9) Hồ sơ ông Nguyễn Xuân Tú: trích lục bản đồ lập ngày 24/3/2020; Quyết định số 5331/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về việc giao đất cho ông Nguyễn Xuân Tú và bà Nguyễn Thị Tuyết), (10) Hồ sơ ông Nguyễn Xuân Hà: trích lục bản đồ lập ngày 24/3/2020, Quyết định giao đất số 5332/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về việc giao đất cho ông Nguyễn Xuân Hà và bà Nguyễn Thị Thảo).

- Có 04 hồ sơ không lưu trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất, không đúng quy định tại Điều 4, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh: (1) Trần Quốc Hải, (2) Phan Kiều Oanh, (3) Trần Ngọc Hùng, (4) Phạm Ngọc Hoàng xã Hương Trạch.

- Có 14 hồ sơ (trong đó có 03 hồ sơ xã Hương Trạch, 11 hồ sơ xã Hương Trà) có trích lục hoặc trích đo bản đồ do UBND xã thực hiện, sai thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: 03 hồ sơ xã Hương Trạch: Hồ sơ bà Vi Thị Kim Loan, hồ sơ ông Phan Tiểu Sương, hồ sơ bà Phan Thị Xuân tại xã Hương Trạch (người trích đo: Nguyễn Thị Thảo; xác nhận của UBND xã); 11 hồ sơ Hương Trà: Hồ sơ bà Bùi Thị Phương Như, hồ sơ ông

Đồng Xuân Hà, hồ sơ ông Hà Học Phú; hồ sơ ông Nguyễn Văn Thành, hồ sơ ông Phan Anh Quyền, hồ sơ ông Nguyễn Khắc Thanh, hồ sơ ông Nguyễn Văn Uẩn, hồ sơ ông Nguyễn Văn Song, hồ sơ ông Nguyễn Minh Thảo, hồ sơ ông Trần Xuân Bình, hồ sơ ông Trần Xuân Bằng xã Hương Trà (cả 11 hồ sơ xã Hương Trà ghi trích lục mảnh trích đo là không đúng quy định).

- Có 18 hồ sơ (trong đó có 04 hồ sơ xã Hương Trạch, 08 hồ sơ xã Hương Long, 06 hồ sơ xã Hương Trà) thực hiện chậm thời gian theo quy định (từ thời điểm UBND xã có tờ trình đến khi bàn giao đất tại thực địa) không đảm bảo thời gian quy định tại các bộ thủ tục theo QĐ số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 và Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020, cụ thể: (1) 04 hồ sơ giao đất năm 2020 của UBND xã Hương Trạch, tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 03/12/2020 của UBND xã Hương Trạch tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra ngày 20/7/2021 chưa giao đất trên thực địa); (2) hồ sơ giao đất cho 08 hộ xã Hương Long (Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 22/12/2020 của UBND xã Hương Long đến nay chưa được cấp Giấy CNQSD đất và chưa được bàn giao đất trên thực địa); (3) 06 hộ giao đất năm 2020 tại xã Hương Trà, Tờ trình số 508/TTr-UBND ngày 16/3/2020 của UBND xã nhưng tại thời điểm kiểm tra chưa có biên bản giao đất trên thực địa.

- Có 11 hồ sơ lưu Quyết định cấp GCNQSD đất là thừa thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4, Thông tư 30/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm: 05 hồ sơ giao đất năm 2019 tại xã Hương Trà (Bùi Thị Phương Như, Hà Học Phú, Phan Anh Quyền, Đồng Xuân Hà, Nguyễn Văn Thành) và 06 hồ sơ giao đất năm 2020 tại xã Hương Trà (Nguyễn Văn Song, Nguyễn Khắc Thanh, Nguyễn Văn Uẩn, Nguyễn Minh Thảo, Trần Xuân Bình, Trần Xuân Bằng). Riêng hồ sơ lưu lập tại xã Hương Trạch có lưu Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/11/2019 về việc đề nghị cấp GCNQSD đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Hương Trạch của UBND xã Hương Trạch là thừa thành phần so với quy định tại Điều 4 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có 02 hồ sơ lưu Quyết định của UBND huyện về phê duyệt phương án giao đất là không đúng quy định về thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (thừa thành phần hồ sơ): Quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá đối với 24 lô đất tại thôn Đông Trà, xã Hương Trà; Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện Hương Khê về phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá tại xã Hương Long, huyện Hương Khê.

- Có 12/28 hộ tại thời điểm kiểm tra đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, có Quyết định giao đất nhưng chưa được giao đất tại thực địa và chưa được cấp GCNQSD đất, gồm: Hồ sơ Trần Quốc Hải, Phan Kiều Oanh, Trần Ngọc Hùng, Phạm Ngọc Hoàng, tại xã Hương Trạch (04 hộ đã nộp tiền vào ngân sách tháng 12/2020); Hồ sơ các hộ: Trần Thị Hiền, Phan Trung Đức, Nguyễn Đình Đức, Bùi Thị Nhân, Lê Thanh Toàn, Trần Minh Hải, Võ Thị Vân Anh, Trần Quốc Khánh, tại xã Hương Long.

2. Về nội dung, chất lượng hồ sơ

- *Tất cả 28/28 hồ sơ kiểm tra có đơn xin giao đất có xác nhận của UBND xã không đúng quy định tại mẫu số 01, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: Xã Phú Phong: (1) Hồ sơ ông Nguyễn Xuân Tú (đơn xin giao đất đề ngày 27/3/2019; xác nhận của UBND xã ngày 14/8/2019); (2) Hồ sơ ông Nguyễn Xuân Hà (đơn xin giao đất đề ngày 22/3/2019; xác nhận của UBND xã ngày 14/6/2019). Xã Hương Trạch: (3) hồ sơ bà Vi Thị Kim Loan (đơn xin giao đất ngày 16/8/2019, xác nhận của UBND xã năm 2019); (4) hồ sơ ông Phan Tiểu Sương (đơn xin giao đất ngày 16/8/2019, xác nhận của UBND xã ngày 21/10/2019); (5) hồ sơ bà Phan Thị Xuân (đơn xin giao đất ngày 26/8/2019, xác nhận của UBND xã ngày 26/8/2019); (6) hồ sơ ông Trần Quốc Hải (đơn đề ngày 20/10/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 02/12/2020), (7) hồ sơ bà Phan Kiều Oanh (đơn đề ngày 20/3/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 02/12/2020), (8) hồ sơ ông Phạm Ngọc Hoàng (đơn đề ngày 15/3/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 02/12/2020) và (9) hồ sơ ông Trần Ngọc Hùng (đơn đề ngày 30/8/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 02/12/2020). Xã Hương Long: (10) hồ sơ ông Trần Quốc Khánh, (11) hồ sơ ông Phan Trung Đức, (12) hồ sơ Bùi Thị Nhân, (13) hồ sơ Trần Thị Hiền, (14) hồ sơ Nguyễn Đình Đức, (15) hồ sơ Lê Thanh Toàn, (16) hồ sơ Trần Minh Hải, (17) hồ sơ Võ Thị Vân Anh (các đơn đề ngày 10/9/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 04/12/2020). Xã Hương Trà: (18) Hồ sơ Bùi Thị Phương Như (đơn đề ngày 01/6/2019, có xác nhận của UBND xã ngày 24/6/2019), (19) hồ sơ ông Đồng Xuân Hà (đơn đề ngày 01/6/2019, có xác nhận của UBND xã ngày 01/6/2019), (20) hồ sơ ông Hà Học Phú (đơn đề ngày 01/6/2019, có xác nhận của UBND xã ngày 24/6/2019), (21) hồ sơ ông Nguyễn Văn Thành (đơn đề ngày 01/6/2019, có xác nhận của UBND xã ngày 26/6/2019), (22) hồ sơ ông Phan Anh Quyền (đơn đề ngày 01/6/2019, có xác nhận của UBND xã ngày 26/6/2019), (23) hồ sơ ông Nguyễn Khắc Thanh, (24) hồ sơ ông Nguyễn Văn Uẩn, (25) hồ sơ ông Nguyễn Văn Song, (26) hồ sơ ông Nguyễn Minh Thảo, (27) hồ sơ ông Trần Xuân Bình, (28) hồ sơ ông Trần Xuân Bằng (các đơn đề ngày 24/02/2020, có xác nhận của UBND xã ngày 13/3/2020).*

- Có 11/28 hồ sơ giao đất có quyết định giao đất không ghi căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Hương Khê được UBND tỉnh phê duyệt, không đúng theo mẫu số 02 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: (1) Quyết định số 5331/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 giao đất cho ông Nguyễn Xuân Tú và bà Nguyễn Thị Tuyết; (2) Quyết định số 5332/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 giao đất cho ông Nguyễn Xuân Hà và bà Nguyễn Thị Thảo; (3) Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 giao đất cho ông Phan Tiểu Sương và bà Đinh Thị Thủy tại xã Hương Trạch; (4) Quyết định số 7361/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 giao đất cho ông Vi Thị Kim Loan và bà Cao Viết Lãm tại xã Hương Trạch; (5) Quyết định số 7362/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 giao đất cho bà Phan Thị Xuân và ông Trần Ngọc Tùng; (6) Quyết định số 2042 /QĐ-UBND ngày 08/5/2020 việc giao đất ở nông thôn cho ông Nguyễn Khắc Thanh và Bà Nguyễn Thị Hằng tại xã Hương Trà; (7) Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc giao đất cho ông Nguyễn Văn Uẩn; (8) Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc giao đất ở nông thôn cho ông Nguyễn Văn Song và bà Lê Thị Nam; (9) Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc giao đất ở nông thôn cho ông Nguyễn Minh Thảo và bà Phạm Thị Huệ; (10) Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc giao đất ở nông thôn cho ông Trần Xuân Bình và bà Đỗ Thị Hồng Xuân; (11) Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc giao đất ở nông thôn cho ông Trần Xuân Bằng và bà Trần Thị Kim Định xã Hương Trà.

- Có 01 quyết định ghi sai giới tính người được giao đất: Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 giao đất cho ông Vi Thị Kim Loan và bà Cao Viết Lãm tại xã Hương Trạch (thực chất là bà Vi Thị Kim Loan và ông Cao Viết Lãm).

- Có 01 quyết định thu hồi đất có nội dung không phù hợp phụ lục kèm theo: Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xen dầm dân cư xã Hương Long, huyện Hương Khê: quyết định ghi “thu hồi 20.804,9 m² đất trồng cây hàng năm của 42 hộ gia đình cá nhân” nhưng trong phụ lục kèm theo quyết định lại có 2.292,6 m² đất trồng cây lâu năm khác (LNK) của 03 hộ: Trần Thị Hiền, Trần Thị Thủy, Lê Thị Tư) và 18512,3 m² đất trồng cây hàng năm (trong đó có 2.477,5 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) và 16.034,8 m² đất trồng lúa nước (LUC) của các hộ dân).

- Có 04 biên bản kiểm tra thực địa trước khi họp HĐTV (đối với các hồ sơ sau 24/9/2020 khi Quyết định số 3219 có hiệu lực) không đề ngày tháng, không đề thông tin thành phần tham gia, không đề nội dung làm việc, không ký đủ chữ ký của các thành phần tham gia: (1) Hồ sơ ông Trần Quốc Hải, (2) bà Phan Kiều Oanh, (3) ông Trần Ngọc Hùng, (4) ông Phạm Ngọc Hoàng xã Hương Trạch.

- Có 12 biên bản giao đất tại thực địa không ghi các căn cứ quyết định giao đất theo mẫu số 06, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không đề ngày tháng năm bàn giao, ký không đủ các thành phần tham gia như: xã Phú Phong: (1) Hồ sơ ông Nguyễn Xuân Tú và (2) hồ sơ ông Nguyễn Xuân Hà; xã Hương Trạch: (3) Hồ sơ bà Vi Thị Kim Loan, (4) hồ sơ ông Phan Tiểu Sương, (5) hồ sơ bà Phan Thị Xuân; xã Hương Trà: (6) Hồ sơ Bùi Thị Phương Như, (7) hồ sơ Đồng Xuân Hà, (8) hồ sơ Hà Học Phú, (9) hồ sơ Nguyễn Văn Thành, (10) hồ sơ Nguyễn Minh Thảo, (11) hồ sơ Trần Xuân Bình, (12) hồ sơ Trần Xuân Bằng .

- Có 04 biên bản họp Hội đồng tư vấn xã không thể hiện rõ đối tượng được xét giao đất đủ điều kiện để được giao đất làm nhà ở theo quy định, một số nội dung ghi trong biên bản chưa phù hợp, cụ thể:

+ Tại xã Phú Phong: Biên bản họp HĐTV đất đai xã không nêu các đối tượng được đưa vào xét, không nêu rõ đối tượng nào đủ điều kiện được giao đất (Biên bản ghi 2/4 hộ đủ điều kiện); Trích biên bản họp Hội đồng tư vấn xã Phú Phong ngày 13/5/2019 không nêu ông Nguyễn Xuân Tú và ông Nguyễn Xuân Hà thuộc diện đối tượng nào được giao đất theo quy định.

Trong biên bản họp Hội đồng tư vấn xã xét giao đất có một số nội dung chưa phù hợp, như: Biên bản xác nhận tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai ghi: “Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp” là chưa phù hợp khi đất này chưa đưa vào sử dụng (hồ sơ ông Nguyễn Xuân Tú và hồ sơ ông Nguyễn Xuân Hà xã Phú Phong).

+ Tại xã Hương Trạch: Biên bản họp HĐTV giao đất cho 03 hộ năm 2019 không có danh sách kèm theo các hộ được xét; không làm rõ căn cứ, điều kiện để được xét của các hộ; Hồ sơ giao đất cho 04 hộ năm 2020 chưa thể hiện được các hộ được giao đất đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Tại xã Hương Long: Biên bản họp Hội đồng tư vấn giao đất và cấp giấy CNQSD đất của UBND xã Hương Long ngày 02/12/2020: có 69 hộ nộp đơn, Hội đồng tư vấn xét đủ điều kiện 42 hộ, Tờ trình của UBND xã chỉ đề nghị giao đất cho 24 hộ; Tuy nhiên trong biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai không thể hiện rõ tiêu chí xét như thế nào? tại sao những hộ khác không được xét, những hộ đủ điều kiện tại sao không được đề nghị giao đất,...; Trích biên bản các hộ Trần Thị Hiền, Phan Trung Đức, Nguyễn Đình Đức, Bùi Thị Nhân, Lê Thanh Toàn, Trần Minh Hải, Võ Thị Vân Anh, Trần Quốc Khánh Xã Hương Long không thể hiện được đối tượng đủ điều kiện giao đất.

+ Tại xã Hương Trà: Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét hồ sơ giao đất và cấp GCNQSD đất cho 05 hộ gia đình ngày 11/6/2019: nội dung biên bản chỉ thể hiện các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại xã, không thể hiện đã có đất ở hay chưa; ghi “hiện trạng sử dụng đất đúng hiện trạng, ranh giới, mốc giới” không

phù hợp với thực địa (các hộ chưa được giao đất, chưa sử dụng đất trên thực địa).

- Có 03 biên bản họp HĐTV, biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai có tẩy xóa, thiếu chữ ký các thành phần hoặc đã ký nhưng chưa đóng dấu cụ thể: Biên bản họp HĐTV xã Hương Trạch ngày 25/10/2019 còn tẩy xóa phần căn cứ Quyết định; Biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai kết quả xét duyệt đơn xin giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất của xã Hương Long các thành phần đã ký nhưng không đóng dấu; Biên bản kết thúc niêm yết công khai ngày 26/9/2018 xã Hương Trạch tẩy xóa phần thôn ở tiêu đề.

- Có 01 biên bản kết thúc niêm yết công khai các trường hợp được giao đất ở của UBND xã Phú Phong có nội dung không hợp lí, thiếu thông tin: Biên bản ghi “Trong thời gian niêm yết công khai hồ sơ giao đất, đề nghị cấp GCNQSD đất của hộ gia đình ông Nguyễn Xuân Hà, bà Nguyễn Thị Thảo thôn 1, xã Phú Phong đã được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất”; không ghi rõ có hay không việc tiếp nhận thông tin, đơn thư kiến nghị, phản ánh trong quá trình niêm yết.



Phụ lục 02: Tổng hợp các tồn tại trong công tác cấp GCNQSD đất
(Kèm theo Kết luận số 2688/KL-STNMT ngày 29/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Về trình tự, thủ tục

+ Có 03 hồ sơ thực hiện không đúng quy trình theo quy định tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh: Hồ sơ Nguyễn Tùng Dương, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố (Hội đồng tư vấn đất đai xét duyệt ngày 18/01/2019 và trình ngày 08/4/2019, tuy nhiên đến ngày 03/5/2019 mới xác nhận việc lấy ý kiến khu dân cư); Hồ sơ của bà Hồ Thị Thân, xã Hương Long (UBND xã trình hồ sơ khi chưa công khai kết quả xét duyệt và chưa ký xác nhận đơn); Hồ sơ của bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê (UBND xã công khai kết quả xét duyệt khi chưa tổ chức xét duyệt).

2. Về nội dung hồ sơ

+ Có 04 hồ sơ nội dung phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính có nội dung không đúng theo quy định tại Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT (thêm nội dung tại mục 2.1.4 "Đối tượng nộp tiền sử dụng đất"): (1) Hồ sơ của bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê; (2) Hồ sơ của ông Phan Văn Mão và bà Trần Thị Thủy, xóm 6, xã Phúc Đồng; (3) Hồ sơ Nguyễn Tùng Dương, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố; (4) Hồ sơ bà Hồ Thị Thân xã Hương Long.

+ Có 03 hồ sơ được tiếp nhận để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên UBND huyện Hương Khê lồng ghép thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng khi thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 12/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thủ tục số 26 kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh, cụ thể: (1) Hồ sơ Nguyễn Tùng Dương, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố; (2) Hồ sơ của ông Kiều Việt Thuyên và bà Vương Thị Lan, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố; (3) Hồ sơ của Nguyễn Tiến Chương và Phan Thị Thủy, xã Hương Long.

+ Có 02 hồ sơ không thể hiện người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính về đất: (1) Hồ sơ của bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê có Quyết định của UBND huyện Hương Khê năm 1994 về giao đất cho nhân dân làm nhà ở sử dụng 1000 m² (đất ở 300 m², đất vườn liền kề đất ở 700 m²) không có tài liệu thể hiện đã nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm được giao đất (năm 1994) nhưng hồ sơ cấp GCNQSD đất năm 2020 không thể hiện việc nộp tiền sử dụng đất theo quy định; (2) hồ sơ của ông Phan Văn Mão (vợ bà Trần Thị Thủy), xóm 6, xã Phúc Đồng hồ sơ không thể hiện cụ thể thời điểm sử dụng đất năm 2004

(trước hay sau 01/7/2004) để làm căn cứ xác định chính xác mức thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

+ Có 01 hồ sơ lưu không đúng theo quy định tại Thủ tục số 13 kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh: Hồ sơ của ông Lê Xuân Tiếp và bà Lê Thị Thanh Vinh, xóm Bình Minh, xã Hương Bình: (không có bản gốc các giấy tờ sau: Đơn kê khai đăng ký, Quyết định số 52 QĐ/UB ngày 12/4/1996 của UBND huyện Hương Khê cho phép ông Lê Xuân Tiếp sử dụng 1000m² đất (bản photo), Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất (bản photo, không ghi ngày tháng), không có giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính).

+ Một số nội dung khác: (1) Hồ sơ của ông Phan Văn Mão và bà Trần Thị Thủy, xóm 6, xã Phúc Đồng: không có biên bản công khai, biên bản kết thúc công khai không có chữ ký đại diện những người biết việc công khai; (2) Hồ sơ của bà Hồ Thị Thân, xã Hương Long: hồ sơ, giấy chứng nhận chưa làm rõ thửa đất số 61 tờ bản đồ 22 là tài sản của cá nhân bà Hồ Thị Thân; (3) Hồ sơ Nguyễn Tùng Dương, thôn Phố Hòa, xã Gia Phố diện tích chuyển mục đích không phù hợp với kết quả đo đạc, Số Serri theo Quyết định cấp giấy chứng nhận (CR 654436) không phù hợp với GCN được cấp (CR 654437); Hồ sơ của Nguyễn Tiến Chương và Phan Thị Thủy, xã Hương Long diện tích cấp trên giấy chứng nhận và QĐ cấp giấy (986,1m²) không phù hợp với diện tích theo hồ sơ (981,6m²).

+ Tại cấp xã có 02/13 hồ sơ chậm (hồ sơ bà Trần Thị Huệ, thị trấn Hương Khê quá 22 ngày làm việc và hồ sơ bà Trần Thị Quang, xóm Ngọc Bội, xã Hương Trạch quá 58 ngày làm việc), vi phạm quy định tại Thủ tục số 13 ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

+ Tại cấp huyện có 04/13 hồ sơ xử lý quá thời hạn theo quy định tại Thủ tục số 13 ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh (gồm: Hồ sơ của bà Đỗ Thị Nga, thị trấn Hương Khê hẹn 15/4/2020 đến 18/8/2020 mới có kết quả; hồ sơ của bà Trần Thị Huệ, thị trấn Hương Khê hạn 03/11/2020 đến 28/12/2020 kết quả; hồ sơ của bà Hồ Thị Thân, xã Hương Long hẹn 15/10/2019 đến 18/11/2019 có kết quả; hồ sơ của ông Lê Đình Nuôi, xã Phúc Đồng hẹn 19/8/2020 đến 23/11/2020 có kết quả).



Phụ lục 03: Tổng hợp các tồn tại trong việc công nhận lại diện tích đất ở trước năm 1980 theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh

(Kèm theo Kết luận số 268/KL-STNMT ngày 29/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Về thành phần hồ sơ

- Có 01 hồ sơ không lưu lập đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 8, Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh: Hồ sơ của ông Trần Tiến Vinh (vợ Phan Thị Hương), thôn Tân Trung, xã Hương Trạch: trong hồ sơ thể hiện công dân đề nghị cấp đổi giấy CNQSD đất nhưng không lưu Giấy CNQSD đất đã cấp năm 2010 (theo giải trình của Phòng TN và MT thì đơn của công dân đề nghị cấp đổi GCN nhưng sau đó công dân có nguyện vọng đăng ký biến động trên bìa cũ, do đó không lưu GCN đã cấp năm 2010).

2. Về chất lượng nội dung hồ sơ

- Có 10 hồ sơ, các thành phần hồ sơ lưu lập không có cơ sở:

(1) Hồ sơ Phan Văn Quý (vợ Hồ Thị Thơ), tổ dân phố 1, thị trấn Hương Khê: Trong biên bản thẩm định hồ sơ xin công nhận lại diện tích đất ở ngày 16/3/2020 của Tổ thẩm định UBND huyện, Tờ trình số 121/TTr-TNMT ngày 16/3/2020 của Phòng TNMT, Đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở ngày 10/2/2019 (có xác nhận của UBND thị trấn ngày 04/3/2020), Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai của UBND thị trấn, có ghi: đất có nguồn gốc được UBND huyện Hương Khê cấp năm 1979, nhưng hồ sơ không lưu giấy tờ cấp đất năm 1979 của UBND huyện Hương Khê; Trong hồ sơ có Quyết định công nhận diện tích tăng thêm nhưng không thể hiện diện tích tăng thêm đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất (đất không lấn chiếm, không có tranh chấp..).

(2) Hồ sơ Nguyễn Trọng Tạo và (vợ bà Nguyễn Thị Hào), tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê: Trong Giấy CNQSD đất số H 869729 ngày 26/3/1998 diện tích đất ở, đất vườn được cấp Giấy CNQSD đất là thửa 200, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.550 m², hồ sơ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở được lập năm 2019 – 2020 ghi: số thửa đề nghị công nhận lại diện tích đất ở là thửa 909a, tờ bản đồ số 4, diện tích: 3140 m², ký hiệu T (theo giải trình của Phòng TN và MT và UBND thị trấn Hương Khê thì số thửa đất được lấy theo bản đồ đo đạc năm 1993 nhưng vị trí thửa đất đã được UBND huyện cấp GCNQSD đất năm 1998 tại thửa đất số 200, tờ bản đồ số 1). Nguồn gốc: được HTX Gia Ninh cấp năm 1976 cho ông Nguyễn Trọng Sỹ (cha của ông Nguyễn Trọng Tạo); Đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 26/10/2018, được UBND thị trấn xác nhận ngày 23/01/2019 ghi thời điểm sử dụng đất là năm 1979: không phù hợp với các hồ sơ khác (biên bản họp Hội

đồng tư vấn đất đai, Tờ trình phòng TNMT, Văn bản lấy ý kiến khu dân cư...) ghi thời điểm sử dụng đất năm 1976; Nguồn gốc: được tặng cho QSD đất nhưng hồ sơ không có tài liệu thể hiện được tặng cho.

(3) *Nguyễn Thị Nguyễn, tổ dân phố 14, thị trấn Hương Khê*: Giấy CNQSD đất số H 867989 ngày 26/3/1998 cấp cho ông Nguyễn Văn Thành (chồng bà Nguyễn Thị Nguyễn), HTX Tân Phố: thửa số 208, tờ bản đồ số 2 (vùng Động Lãng): diện tích đất ở 300 m², đất vườn 1812 m²; thửa số 127, tờ bản đồ số 4: diện tích đất ĐRM 400 m², thời hạn sử dụng đến năm 2017 (vùng Hà Cùng); theo hồ sơ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở đã lập (Biên bản thẩm định ngày 01/12/2020 của Tổ thẩm định của UBND huyện, Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai UBND thị trấn ngày 13/8/2020) thì thửa đất đề nghị công nhận lại diện tích đất ở là thửa 127, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299; kiểm tra bản đồ 299 (bản phôi tô) lưu tại UBND thị trấn thì: thửa 127, tờ bản đồ số 4, HTX Gia Linh diện tích: 2625 m², ký hiệu T. Trong Sổ mục kê, chủ sử dụng: Thành (chồng bà Nguyễn Thị Nguyễn); Trong Đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở đề ngày 11/7/2020, đề nghị chỉnh lý trên Giấy CNQSD đất đã cấp, nhưng hồ sơ thể hiện thu bản gốc Giấy CNQSD đất đã cấp (lưu bản gốc Giấy CNQSD đất số H 867989 ngày 26/3/1998).

(4) *Nguyễn Văn Ngọc, tổ dân phố 14, thị trấn Hương Khê*: Biên bản lấy ý kiến của những người sử dụng đất cùng thời điểm tại khu dân cư ngày 05/8/2020: Đất do ông Nguyễn Văn Tuy (cha đẻ) khai hoang sử dụng làm nhà ở ổn định liên tục từ năm 1967, đến năm 1992 chết để lại cho ông Nguyễn Văn Ngọc, không phù hợp với nguồn gốc đất của Hội đồng tư vấn đất đai UBND thị trấn: năm 1992 ông Tuyên chết, bà Nguyễn Thị Lương sử dụng ở đến năm 2014 tặng cho ông Nguyễn Văn Ngọc.

(5) *Vương Thị Nguyễn, tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê*: Giấy CNQSD đất số E 938491 do UBND huyện Hương Khê cấp ngày 15/12/1995: đất ở: thửa 183, tờ bản đồ số 1, diện tích 300 m²; đất vườn: thửa 183, tờ bản đồ số 1, diện tích 2362 m²; Đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở ngày 15/5/2020 ghi Giấy CNQSD đất số E 938491 ngày 15/12/1995, thửa số 102, tờ bản đồ số 03 là không đúng với số thửa ghi trong Giấy CNQSD đất đã cấp).

(6) *Thân Thị Luận, ông Nguyễn Trọng Kỳ, thôn Hải Thượng (phố Thượng cũ), xã Gia Phố*: Đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở mục đích sử dụng đã được cấp Giấy CNQSD đất: đất ở 300 m², đất vườn: 249,1 m² (ghi sai số diện tích đất vườn so với Giấy CNQSD đất đã cấp); Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 21/8/2020 của UBND xã và Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai ngày 17/6/2020 của UBND xã: Thông tin theo hồ sơ 299: thuộc thửa 428, tờ bản đồ số 01, diện tích 944 m², loại đất T. Kiểm tra bản đồ 299 (bản phôi tô) lưu tại UBND xã Gia Phố thửa 428, diện tích: 944 m², không có ký hiệu loại đất, không có sổ mục kê. Theo báo cáo của UBND xã Gia Phố: ranh giới sử dụng ổn định

không thay đổi theo bản đồ 299, diện tích đang sử dụng ổn định từ trước đến nay là 2796,1 m², diện tích tăng so với bản đồ 299 là do sai số đo đạc (diện tích tăng gần 2000 m²). Phiếu lấy ý kiến của những người sử dụng đất cùng thời điểm tại khu dân cư ngày 10/6/2020: “nguồn gốc sử dụng đất: đất cha ông để lại từ năm 1969 làm nhà ở”.

Như vậy, theo Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 21/8/2020 của UBND xã và Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai ngày 17/6/2020 của UBND xã thì không phản ánh đúng về tài liệu bản đồ 299 đối với thửa đất này.

(7) *Phạm Đình Khang, bà Nguyễn Thị Ninh, thôn Trung Phố, xã Gia Phố*: Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 28/8/2020 và Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai ngày 17/6/2020 của UBND xã: Thông tin theo hồ sơ 299: thuộc thửa 314, tờ bản đồ số 08, diện tích 1600 m², loại đất T, tuy nhiên đối chiếu bản phôtô bản đồ 299 có trong hồ sơ thửa 314 không có ký hiệu loại đất, bản đồ bị tẩy xóa, sửa chữa phần diện tích, không có sổ mục kê; Phiếu lấy ý kiến của những người sử dụng đất cùng thời điểm tại khu dân cư ngày 10/6/2020: “nguồn gốc sử dụng đất: đất khai hoang, sử dụng làm nhà ở và trồng cây lâu năm sử dụng ổn định liên tục từ năm 1976 đến nay”.

Như vậy, Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 28/8/2020 và Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai ngày 17/6/2020 của UBND xã không phản ánh đúng về tài liệu bản đồ 299.

(8) *Trần Tiến Vinh (vợ Phan Thị Hương), thôn Tân Trung, xã Hương Trạch*: Trong đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở đề ngày 01/6/2020 tại mục 2, phần I (Thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp): không ghi số thửa đất, số tờ bản đồ đã được cấp Giấy CNQSD đất số AĐ 404127 ngày 31/2/2010; hồ sơ không lưu Giấy CNQSD đất đã cấp hoặc bản phôtô Giấy CNQSD đất đã cấp (hồ sơ không thể hiện thửa đất đề nghị công nhận lại diện tích đất ở là thửa đất đã được cấp Giấy CNQSD đất năm 2010); Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 30/8/2020 của UBND xã Hương Trạch và Biên bản Hội đồng tư vấn đất đai xã Hương Trạch họp ngày 20/7/2020 xét công nhận thửa đất số 233, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299. Kiểm tra bản đồ 299 (bản phôtô lưu tại UBND xã Hương Trạch): thửa đất số 233, tờ bản đồ số 01, diện tích 1574 m², ký hiệu loại đất: T; sổ mục kê xã Hương Trạch, lập ngày 27 tháng (bị mờ, không rõ), năm 1985 (bản phôtô): số thửa 233, chủ sử dụng ruộng đất: Phan Nhâm (anh rể của ông Trần Tiến Vinh), diện tích: 1574 m², loại ruộng đất: T. Như vậy, hồ sơ không thể hiện thửa đất được công nhận lại diện tích đất ở là thửa đất đã được cấp Giấy CNQSD đất số AĐ 404127 ngày 31/2/2010.

(9) *Võ Hồng Anh, xóm Tân Hội, xã Hương Trạch*: Theo Biên bản của Hội đồng tư vấn xã: diện tích đất đề nghị công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Phượng để lại cho ông Võ Hồng Anh. Kiểm tra bản đồ 299 UBND xã đóng dấu đỏ: thửa đất số 1348, tờ bản đồ số 02; diện tích: 1276m², ký

hiệu loại đất: T; sổ mục kê xã Hương Trạch, lập ngày 27 tháng (bị mờ, không rõ), năm 1985 (bản phô tô): số thửa 1348, chủ sử dụng ruộng đất: Cao Kim Phụng. Bản trích sao thửa đất của UBND xã và BB họp Hội đồng tư vấn đất đai xã ghi: sổ mục kê 299: thửa 1348, tờ bản đồ số 02, chủ sử dụng đất: Nguyễn Thị Phụng, diện tích: 1276 m², loại ruộng đất: T. Như vậy, giữa hồ sơ 299 và hồ sơ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở do UBND xã Hương Trạch và UBND huyện Hương Khê lập, thẩm định, quyết định không thống nhất về chủ sử dụng đất.

Theo giải trình của huyện Hương Khê: Qua làm việc với UBND xã thửa đất này từ trước tới nay do bà Nguyễn Thị Phụng là mẹ của ông Võ Hồng Anh sử dụng, việc ghi tên Cao Kim Phụng trên bản đồ 299 là do sai sót trước đây.

(10) *Dương Hữu Thọ (vợ Nguyễn Thị Kim Nga), xã Hương Trạch*: Thửa đất ông Dương Hữu Thọ đề nghị công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc do mẹ là bà Võ Thị Đức để lại. Biên bản xét duyệt của Hội đồng tư vấn đất đai xã xét và đề nghị công nhận lại diện tích đất ở đối với thửa đất số 321, tờ bản đồ số 01, diện tích 1530 m² ký hiệu loại đất: T, Sổ mục kê: chủ sử dụng đất: Võ Thị Đức. Kiểm tra Bản đồ 299: số thửa 321, tờ bản đồ số 1, chủ sử dụng ruộng đất: Ngô Lương, diện tích: 2084 m², loại ruộng đất: T. Kiểm tra sổ mục kê 299: số thửa 312, chủ sử dụng: Võ Thị Đức, diện tích 1530 m², loại đất T. Như vậy, Hội đồng Tư vấn đất đai xã đã xét công nhận lại thửa đất không thuộc quyền sử dụng của ông Dương Hữu Thọ (trước đây là của bà Võ Thị Đức) đã được UBND huyện Hương Khê cấp Giấy CNQSD đất số CO 352393 ngày 05/9/2018.

Theo giải trình của huyện Hương Khê: Qua kiểm tra thửa đất của ông Dương Hữu Thọ là thửa 312, tờ bản đồ số 01 (bản đồ 299), quá trình xây dựng hồ sơ UBND xã có sai sót đánh máy nên đánh nhầm thành thửa 321.

- Có 02 hồ sơ quá trình lập chưa chặt chẽ: (1) *Hồ sơ Phạm Thị Sáng, TDP 1, thị trấn Hương Khê*: Biên bản họp gia đình chưa thể hiện việc 03 người trong biên bản là toàn bộ hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn Hoá; Biên bản HĐTV xã ghi diện tích đất ông Hoá là 2.422 m² trong khi diện tích ghi trên GCNQSD đất gốc là 2.248 m²; (2) *Hồ sơ bà Trần Thị Lan, thị trấn Hương Khê*: Thiếu biên bản họp gia đình thể hiện bà Lan là người được uỷ quyền thực hiện việc đề nghị công nhận lại hoặc bà Lan là người thừa kế duy nhất của ông Mai Văn Kiệm; Biên bản họp HĐTV xã ghi mất toàn bộ hồ sơ, bản đồ 299 tuy nhiên về hồ sơ sử dụng đất trong biên bản vẫn ghi “trích sao bản đồ 299”;

- Có 01 biên bản thẩm định của Tổ thẩm định của huyện thiếu chữ ký thành viên (hồ sơ Phan Văn Quý thị trấn Hương Khê).

- Tất cả các hồ sơ kiểm tra: phần ghi của người nhận hồ sơ trong Đơn đề nghị công nhận lại diện tích đất ở: không ghi (không có cơ sở để đánh giá chính xác việc thực hiện thủ tục quá thời gian quy định).

- Có 01 tờ trình của UBND thị trấn ghi sai thửa đất đề nghị công nhận lại, cụ thể: Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thị trấn Hương Khê ghi số thửa, tờ bản đồ của Nguyễn Xuân Ái và Phạm Thị Sáng trùng nhau.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG